TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **40**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội,* ngày 22 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 892/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Vũ Đình T - sinh năm 1980.

Nơi ĐKHKTT: Ph Nh, xã Q Tr, huyện Ph X, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: LK 13, khu đất dịch vụ V L, tổ 7, phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

- Và chị Tưởng Thị Thanh Th - sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: số 22 T H, phường Ng Tr, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: số 10, ngách 3/5, tổ dân phố 9, N T S, phường V Ph, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả anh Vũ Đình T và chị Tưởng Thị Thanh Th cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị Th đều thống nhất xác nhận anh chị có 01 con chung là Vũ Minh T1 (nam) sinh ngày 30/10/2012. Ly hôn, anh chị đã thống nhất tự thỏa thuận để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, anh T tự

nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu T1 là 3.500.000 đồng/tháng, chị Th đồng ý.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh T và chị Th thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung.

[4] Về nợ: Anh T và chị Th thống nhất xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có khoản vay nợ nào chung, ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T tự nguyện nộp cả tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, chị Th đồng ý.

Ngoài các yêu cầu trên ra anh T và chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đình T và chị Tưởng Thị Thanh Th.

- *Về con chung*: Anh T và chị Th đều thống nhất xác nhận anh chị có 01 con chung là Vũ Minh T1 (nam) sinh ngày 30/10/2012.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T và chị Th: Giao cháu T1 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu T1 là 3.500.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 02/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay thế khác của pháp luật.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản):* Anh T và chị Th thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nên Tòa không xét.

- *Về nợ:* Anh T và chị Th thống nhất xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung. Ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ, nên Tòa không xét.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự*:* Anh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự (đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số

0014704 ngày 05/12/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hồng Lý